

KẾ HOẠCH

Kiểm tra điều kiện chăn nuôi của các cơ sở và các hộ chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ trên địa bàn xã Bờ Y

Căn cứ Luật Chăn nuôi năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022; Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thực hiện Công văn số 3232/UBND-NNMT ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ thực hiện kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

Để đảm bảo công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, môi trường và an toàn sinh học trong khu dân cư theo đúng quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Bờ Y ban hành kế hoạch kiểm tra điều kiện chăn nuôi của các cơ sở và các hộ chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ trên địa bàn xã Bờ Y như sau:

I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng điều kiện chăn nuôi tại các cơ sở và các hộ chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn xã (bao gồm chuồng trại, vệ sinh thú y, phòng dịch, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường).

- Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật của các cơ sở theo Luật Chăn nuôi năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn; Phát hiện những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong hoạt động chăn nuôi, từ đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân, mỗi hộ gia đình trong việc thực hiện chăn nuôi an toàn, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống cho Nhân dân.

2.Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, đúng pháp luật, không gây cản trở hoạt động sản xuất của người dân.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, người có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra.

- Các cơ sở và hộ chăn nuôi có trách nhiệm phối hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra các điều kiện chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ theo Luật Chăn nuôi 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025.

- Kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, chăn nuôi an toàn sinh học đến các cơ sở, các cá nhân, hộ gia đình để biết và nâng cao ý thức, chấp hành tốt các quy định pháp luật.

- Đánh giá, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của các cơ sở, các hộ trong quá trình chăn nuôi gia súc, gia cầm; trên cơ sở đó báo cáo, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn không bị phát sinh dịch bệnh, nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi. Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

1.1. Điều kiện về quy mô, vị trí, khoảng cách

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*nếu có*) hoặc xác nhận quy mô chăn nuôi.

- Vị trí cơ sở và hộ chăn nuôi có đảm bảo khoảng cách an toàn đến khu dân cư, trường học, cơ sở y tế, nguồn nước sinh hoạt theo quy định.

- Diện tích đất sử dụng có phù hợp, đủ diện tích để bố trí khu chăn nuôi, khu xử lý chất thải.

1.2. Điều kiện về chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi

- Hệ thống chuồng trại có kết cấu phù hợp với loài vật nuôi, đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng, che mưa nắng.

- Có khu nuôi nhốt riêng biệt đối với con giống mới nhập, khu cách ly khi có dịch bệnh.

- Trang thiết bị phục vụ chăn nuôi, cho ăn, uống, vệ sinh, xử lý chất thải đầy đủ, hoạt động tốt.

1.3. Điều kiện về thú y, phòng, chống dịch bệnh, an toàn sinh học

- Thực hiện tiêm phòng vắc xin theo quy định, có sổ theo dõi phòng bệnh, chữa bệnh cho vật nuôi.

- Có biện pháp phòng dịch: hồ sát trùng, biển báo khu vực chăn nuôi, quần áo bảo hộ, thuốc thú y dự phòng.

- Thực hiện nguyên tắc “cùng vào - cùng ra” đối với chăn nuôi tập trung (nếu có).

- Không sử dụng chất cấm, kháng sinh ngoài danh mục cho vật nuôi.

1.4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải

- Có hệ thống thu gom, xử lý phân, nước thải (*hầm biogas, hố ủ, bể lắng*), Không xả thải trực tiếp ra môi trường xung quanh.

- Có biện pháp hạn chế mùi hôi, ruồi muỗi, nước thải chảy tràn gây ô nhiễm.

- Chất thải nguy hại (*bao bì thuốc thú y, kim tiêm, xác động vật chết*) được xử lý, tiêu hủy đúng quy định.

1.5. Hồ sơ, sổ sách, quản lý thông tin về chăn nuôi

- Có sổ ghi chép nguồn gốc con giống, quá trình nuôi dưỡng, sử dụng thuốc, vắc xin, thức ăn chăn nuôi.

- Có chứng từ về mua bán con giống, thức ăn, thuốc thú y theo quy định. Hồ sơ được cập nhật thường xuyên, lưu giữ ít nhất 01 năm.

1.6. Điều kiện về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi

- Không sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật; không sử dụng chất tạo nạc, chất kích thích tăng trưởng hoặc các loại hóa chất, kháng sinh bị cấm.

- Có nguồn cung cấp thức ăn chăn nuôi rõ ràng, có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc, đảm bảo chất lượng, không sử dụng thức ăn ôi thiu, mốc, hết hạn sử dụng.

- Có biện pháp bảo quản thức ăn, nguyên liệu và thuốc thú y đúng quy định: bảo quản trong kho riêng, khô ráo, thoáng mát; có kệ kê cao, không để trực tiếp xuống nền; phân loại rõ ràng giữa thức ăn – thuốc thú y – hóa chất.

- Sử dụng thuốc thú y theo đúng hướng dẫn, đúng liều lượng; lưu giữ hồ sơ sử dụng thuốc thú y, hóa chất khử trùng và việc tuân thủ thời gian ngừng thuốc trước khi xuất bán.

- Không sử dụng kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi để kích thích sinh trưởng đối với vật nuôi thuộc đối tượng bị cấm theo quy định hiện hành.

- Có nhật ký hoặc sổ theo dõi quá trình cho ăn, sử dụng thuốc thú y và các biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo truy xuất nguồn gốc khi cần thiết.

2. Đối tượng, thời gian thực hiện

- Đối tượng: Các cơ sở và hộ chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ trên địa bàn xã.

- Thời gian: Dự kiến thời gian thực hiện 2 đợt định kỳ 6 tháng (trong tháng 6/2026) và năm (trong tháng 10/2026). Giao Phòng Kinh tế xây dựng lịch và thông báo thời gian cụ thể kiểm tra đối với các cơ sở và hộ chăn nuôi trên địa bàn.

3. Thành phần đoàn kiểm tra

Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, UBND xã ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra do đồng chí lãnh đạo Phòng Kinh tế làm trưởng đoàn; thành viên đoàn gồm: Lãnh đạo hoặc công chức phòng chuyên môn liên quan; Công an xã; Viên chức Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Trưởng các thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có cơ sở và hộ chăn nuôi trên địa bàn thuộc đối tượng kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu UBND xã ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện chăn nuôi của các cơ sở và hộ chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ trên địa bàn xã, chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ kiểm tra.

- Tổ chức phối hợp với các bộ phận liên quan, trực tiếp tham gia đoàn kiểm tra. Rà soát và lập danh sách các cơ sở và hộ chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ trên địa bàn xã.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra về UBND xã sau khi kết thúc đợt kiểm tra để theo dõi, chỉ đạo thực hiện.

2. Công an xã

- Cử cán bộ, chiến sĩ tham gia đoàn kiểm tra; đồng thời chỉ đạo các tổ nghiệp vụ liên quan phối hợp đoàn kiểm tra nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra.

- Phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong chăn nuôi(*nếu có*).

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Trực tiếp phối hợp kiểm tra, đánh giá các chỉ số kỹ thuật về điều kiện chuồng trại, trang thiết bị và các biện pháp an toàn sinh học tại cơ sở.

- Thực hiện kiểm tra chi tiết hồ sơ tiêm phòng, công tác phòng chống dịch bệnh và việc sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi theo quy định. Trực tiếp hướng dẫn các chủ cơ sở, hộ chăn nuôi thực hiện đúng quy trình kỹ thuật về xử lý chất thải (*biogas, hố ủ*) và các biện pháp vệ sinh tiêu độc khử trùng để đảm bảo môi trường.

- Hướng dẫn người dân phương pháp lập và cập nhật sổ sách ghi chép nhật ký chăn nuôi, quản lý thông tin đàn vật nuôi đúng quy chuẩn.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền:

- + Phối hợp với Phòng Kinh tế làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi tới cán bộ, người dân, chủ các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn biết, chủ động thực hiện.

- + Việc chấp hành quy định về điều kiện chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường; tác hại, nguy cơ xảy ra các loại dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi;

- + Các quy định về thông tin, báo cáo dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở động vật để người dân biết và chủ động thực hiện.

4. Trưởng các thôn, tổ dân phố

- Chủ động kiểm tra, rà soát các cơ sở và hộ chăn nuôi theo danh sách Ủy ban nhân dân xã lập, ban hành kèm theo kế hoạch, bổ sung danh sách các hộ chăn nuôi phát sinh theo quy mô trang trại vừa và nhỏ.

- Thông báo, phổ biến kế hoạch kiểm tra đến từng cơ sở và hộ chăn nuôi thuộc diện kiểm tra trên địa bàn.

- Phối hợp cung cấp thông tin, phản ánh tình hình chăn nuôi và các vi phạm (nếu có).

5. Các cơ sở và hộ chăn nuôi được kiểm tra

- Phối hợp, cung cấp thông tin trung thực, có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị, yêu cầu khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi đoàn kiểm tra đã chỉ ra.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản làm việc với từng cơ sở, hộ chăn nuôi sau mỗi lần kiểm tra, trong đó ghi rõ hiện trạng, các tồn tại, kiến nghị và đề xuất xử lý (nếu có).

- Cuối đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra tổng hợp kết quả, đánh giá chung tình hình và báo cáo Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 20/10/2026**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản lý tài chính – ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các bộ phận liên quan, các thôn, tổ dân phố, các cơ sở và hộ chăn nuôi trên địa bàn phối hợp thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời chủ động bố trí thời gian làm việc với Đoàn kiểm tra; thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ môi trường và phát triển chăn nuôi bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trưởng các thôn, TDP;
- Trang thông tin điện tử xã (đ/tải);
- Lưu: VT, PKT

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Tùng